

Bản án số: 140/2022/HS-PT

Ngày: 15-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết và ông Vũ Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 114/2022/TLPT-HS, ngày 11/5/2022, đối với bị cáo Hồ Đình C, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST, ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **HỒ ĐÌNH C**, sinh năm 2000; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Phường H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn C1, sinh năm 1968 và bà Trương Thị H, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 10 năm 2021, C đã nhiều lần trộm cắp tài sản của ông Hồ Văn C1 và bà Trương Thị H là bố mẹ ruột, để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào giữa tháng 7 năm 2021, lợi dụng lúc cha mẹ không có ở nhà, C đã lấy 01 máy bơm xe hơi của gia đình bán cho một người đàn ông đi thu mua phế liệu không rõ nhân thân, lai lịch được số tiền 300.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 8 năm 2021, thông qua mạng xã hội Facebook, C đã liên hệ với anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992, trú tại phường H, thị xã B hỏi bán một tủ lạnh nhãn hiệu AQ và 01 máy giặt hiệu SHARP của gia đình, thì được anh T đồng ý mua. Sau đó, anh đó anh T đồng ý mua. Sau đó, anh T điều khiển xe mô tô đến nhà C để xem tủ lạnh và máy giặt, lúc này anh T hỏi C *“Sao mà bán”* thì C nói *“Tủ lạnh và máy lạnh đã cũ và hư hỏng nên bán”*, nên anh T không nghi ngờ gì và đã mua với giá 1.400.000 đồng. C cùng anh T khiêng tủ lạnh và máy giặt lên xe mô tô chở về nhà, sau đó anh T lấy máy giặt để sử dụng, còn tủ lạnh sửa chữa lại, đến khoảng cuối tháng 9 năm 2021, anh T bán tủ lạnh cho anh Nguyễn N sinh năm 1991, trú tại phường A, thị xã B với số tiền 1.600.000 đồng và sau đó khoảng 03 ngày anh N bán lại cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 2.300.000 đồng

Lần thứ 3: Vào cuối tháng 8 năm 2021, C tạo 01 tài khoản Facebook ảo để đăng thông tin bán 01 bộ bàn ghế gỗ Trắc, gồm: 01 cái bàn, 01 cái ghế dài, 03 cái ghế ngắn và 01 trụ đèn ba bằng gỗ. Sau khi đăng thông tin thì có tài khoản Facebook tên “Nguyễn Anh V” (Không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ với C nói đang ở gần nhà C và nói chỉ đường vào nhà để xem tài sản. Thời điểm này ở nhà C có anh Trần Minh T1 sinh năm 2001 (Bạn của C), trú tại phường A, thị xã B qua chơi nên C nhờ anh T1 khiêng số tài sản này từ trên gác lửng trong nhà ra ngoài sân, thì T1 hỏi *“Bê đi đâu”*, C nói *“Bê ra để xe tới chỗ ra ngoài tiệm cho ba mẹ”*, nên anh T1 không nghi ngờ gì mà cùng C khiêng ra sân. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C gửi vị trí nhà mình cho người có tài khoản Facebook tên “Nguyễn Anh V”, sau đó người này cùng một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch điều khiển xe ô tô tải không rõ biển số đến nhà C, sau khi xem tài sản thì hỏi C *“Tài sản này của ai”*, C nói *“Tài sản này là của tôi”*, thì người này đồng ý mua với giá 15.000.000 đồng, C đồng ý bán. Sau khi nhận tiền C nhờ anh T1 cùng những người này khiêng lên xe ô tô để chở đi, còn C gỡ bài đăng trên Facebook và xóa tin nhắn giao dịch, đồng thời đăng xuất khỏi tài khoản, hiện nay không nhớ tên tài khoản và mật khẩu để đăng nhập.

Lần thứ 4: Vào cuối tháng 08 năm 2021, C muốn bán 01 số cây cảnh của gia đình, thông qua bạn bè biết được anh Đặng Văn M sinh năm 1984, trú tại phường A, thị xã B là người hay mua cây cảnh và đồ cũ nên C đã liên hệ với anh M để bán 01 số cây cảnh, rồi C và anh M trao đổi hình ảnh cây cảnh qua mạng xã hội Facebook để cho anh M xem. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày anh M đến nhà C xem cây, thì chọn mua được 01 cây Thanh Trà và 01 cây Bồ Đề với giá 1.100.000 đồng, lúc này anh M có hỏi C *“Số cây cảnh này của ai”*, thì C trả lời *“Số cây cảnh này của em”* nên anh M không nghi ngờ gì và đồng ý mua rồi chở cây Bồ Đề về trước. Đến khoảng

16 giờ 00 phút ngày hôm sau, anh M cùng anh Trần Văn H1 sinh năm 1997, trú tại xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk điều khiển xe mô tô có độ thùng kéo phía sau đến nhà C để tiếp tục chở cây Thanh Trà về, C cùng anh M và anh H1 khiêng chậu cây Thanh Trà lên thùng xe, anh M đưa cho C 1.100.000 đồng. Khi chuẩn bị chở cây đi thì xe bị hỏng, nên anh M gửi xe và cây lại sân nhà C. Đến trưa ngày hôm sau, anh M cùng một người đàn ông khác (Không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà C để sửa xe, trong lúc sửa xe thì có anh Đào Duy K, sinh năm 1989, nhà sát bên cạnh nhà C nhìn thấy nên hỏi C “Xe bị sao mà sửa vậy”, thì C nói “Sửa xe để chở cây ra tiệm cho ba mẹ”, nghe vậy anh K không nói gì mà đi vào nhà, sau khi sửa được xe anh M chở cây Thanh Trà về nhà.

Lần thứ 5: Vào giữa tháng 09 năm 2021, C tiếp tục liên hệ với anh M qua mạng xã hội Facebook để bán 01 số đồ đạc cũ, nên anh M đến nhà C xem, đến nhà không thấy bố mẹ C nên anh M hỏi “Sao không thấy bố em ở nhà”, thì C trả lời “Bố mẹ đi làm xa, giao nhà và tài sản cho em quản lý”. Nên anh M không nghi ngờ gì mà đi xem 01 số tài sản trong nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh M mượn xe máy cày tay của anh Nguyễn Văn L sinh năm 1970, trú tại phường H, thị xã B rồi nhờ anh H1 điều khiển xe đi đến nhà C. Thời điểm này nhà C có anh Trần Minh T1 và anh Phan Hữu T2 sinh năm 1999, trú tại xã D, huyện K (Là bạn của C) sang chơi, nên C nói với anh T1 và anh T2 “Chuẩn bị chuyển đồ đạc lên cho ba mẹ ngoài xã D”. Sau đó, C bán cho anh M 01 chiếc ghế ô tô, 03 đôn ghế gỗ, 01 thùng phi đựng nước, 07 máy phát cỏ, trong đó 03 không có cần cầm tay, 04 cái có cần cầm tay (Tình trạng đã hư hỏng hoàn toàn), rồi anh M, C và anh H1 khiêng các tài sản này lên thùng xe máy cày tay, nhưng anh M và C chưa thống nhất giá bán các tài sản này.

Lần thứ 6: Vào đầu tháng 10 năm 2021, C tiếp tục liên hệ với anh M và nói “Còn một số tài sản khác đã cũ nên cần bán rồi tính tiền lần trước luôn”. Đến trưa cùng ngày, anh M đến nhà C xem tài sản thì thấy mua được, nên đến chiều cùng ngày anh M và anh H1 điều khiển xe máy cày tay đến nhà C, lúc này có anh T1 đang ở nhà C nên C nói với anh T1 “Chuẩn bị chở bộ bàn ghế đá đi sửa và chở một số đồ đạc ra cho ba mẹ”, nên anh T1 cùng không nghi ngờ gì. Sau đó, C bán cho anh M 01 bộ bàn ghế đá gồm 01 bàn, 02 ghế; 01 tủ thờ bằng gỗ màu vàng đen, kích thước (119,5 x 48,5 x 138) cm, mặt trước làm bằng gỗ Hương có chạm khắc hoa văn hình rồng phượng, mặt sau và hai bên hông có làm bằng gỗ Cẩm xe; 01 khúc gỗ Cẩm xe hình trụ tròn; 02 bình thủy tinh; 01 chậu cây Lộc Vừng; 01 lò vi sóng; 01 ghế Inox; 01 tủ “Gạc măng rêu” treo tường cánh cửa tủ bằng gỗ Gõ, mặt trên, bên hông và phía sau tủ bằng gỗ Cẩm xe; 01 tủ “Búp phê” bằng gỗ Cẩm Lai; 05 tấm ván gỗ phượng rừng; 01 tấm ván bằng gỗ Gõ mặt; 01 bức tranh khảm trai bằng gỗ; 01 bức tranh bằng gỗ, nền màu đỏ, chữ màu vàng; 01 bộ tranh tứ quý bằng gỗ, gồm 04 bức (Tùng, Cúc, Trúc, Mai). Quá trình mua bán anh M có hỏi C “Bố mẹ có cho bán không mà

bán nhiều đồ vậy” thì C nói “Bố mẹ em nói do Chỉ thị 16 bố mẹ ở xa không gửi tiền và mua đồ ăn thức uống cho em được nên nói em bán được gì thì bán vì nhà đã cũ, không có ai ở để lâu cũng hư hỏng”, nên anh M không nghi ngờ gì và đồng ý mua, rồi tính tiền lần mua trước đó và lần này với số tiền 10.900.000 đồng, sau đó anh M đưa cho C 8.100.000 đồng và nợ lại 2.800.000 đồng rồi anh M, C, anh H1 và anh T1 khiêng số tài sản lên xe máy cày tay, lúc này bà Nguyễn Thị S sinh năm 1969 là người hàng xóm ở sát bên cạnh nhà C nhìn thấy nên hỏi C “Mày làm gì đó C”, C nói “Ba nhờ chú kia chở bộ bàn ghế đá ra tiệm cho ba đó bác N”, nghe vậy, bà S không hỏi gì thêm và đi vào nhà. Tổng số tiền bán tài sản trộm cắp của gia đình, C đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 41/BB-ĐGTS, ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá 1276^a, Ủy ban nhân dân thị xã B, kết luận:

+ 01 bộ bàn ghế đá màu trắng xám, gồm kích thước (123x61x61) cm; 02 ghế, kích thước (110x31x75) cm, có giá trị là: 235.000 (Hai trăm ba lăm nghìn đồng).

+ 01 tủ thờ bằng gỗ, màu vàng đen, kích thước (119x48,5x138) cm; mặt trước làm bằng gỗ Hương có chạm khắc hoa văn rồng phượng; mặt sau và hai bên hông có làm bằng gỗ Cẩm xe, có giá trị là: 5.750.000 (Năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 03 đơn ghế gỗ Hương, ghế có 03 chân màu đỏ; kích thước ghế 1 (39,5x33x42) cm, kích thước ghế 2 (33,5x29,5x41) cm, kích thước ghế 3 (38,5x32x41)cm, có giá trị là: 4.050.000 (Bốn triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 01 ghế ô tô, chân ghế bằng kim loại, mặt và lưng ghế bọc nệm, mút màu canh đen; kích thước (82x52x130) cm, tình trạng đã cũ, có giá trị là: 200.000 (Hai trăm nghìn đồng).

+ 01 khúc gỗ Cẩm Xe, dạng hình trụ, đường kính 36 cm, cao 60 cm, có giá trị là: 500.000 (Năm trăm nghìn đồng).

+ 01 tấm ván gỗ Gõ Mật, dạng hình chữ nhật, kích thước (201x31x0,4) cm, đã bị mục hai bên thân, có giá trị là: 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 01 thùng phi đựng nước màu xanh, dạng hình trụ tròn, đường kính 58cm, cao 91 cm, tình trạng đã cũ, có giá trị là: 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 02 bình thủy tinh, dạng hình trụ tròn, kích thước bình: Đường kính 31cm, cao 44cm; kích thước bình 2: Đường kính 30cm, cao 40cm, tình trạng đã qua sử dụng; có giá trị là: 220.000 (Hai trăm hai mươi nghìn đồng).

+ 07 máy phát cỏ, trong đó: 03 cái không có cần cầm tay; 04 cái có cần cầm tay; tình trạng đã hư hỏng hoàn toàn, có giá trị là 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 01 cây Lộc Vừng, cao 130 cm, hoành 84 cm, cây có ba nhánh, trồng trong chậu hình tròn màu đỏ, kích thước đường kính 106 cm, cao 32 cm, có giá trị là: 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

+ 01 cây Bồ Đề, cao 100 cm, hoành 25 cm, có giá trị là: 350.000 (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ 01 cây Thanh Trà, cao 40 cm, hoành 72 cm, trồng trong chậu hình tròn, kích thước đường kính 96 cm, cao 30 cm, có giá trị là: 250.000 (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ 01 lò vi sóng màu đen – trắng, hiệu: Gali, kích thước (35x39x57) cm, đã bị đứt dây điện (Không rõ tình trạng), có giá trị là: 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*).

+ 01 ghế Inox màu trắng xám, cao 115 cm, mặt ghế hình tròn, đường kính 39 cm, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị là: 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản nêu trên là: 15.440.000 (*Mười lăm triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*)

Bản kết luận định giá tài sản số: 48/HĐĐG ngày 03/12/2021, của Hội đồng định giá 1276^a, Ủy ban nhân dân thị xã B, kết luận:

+ 01 máy giặt, nhãn hiệu AQUA, kiểu máy AQW-F800ZIT, số máy 20037080, dung tích 08 kg, màu vàng đồng, tình trạng máy đã qua sử dụng và bị hư hỏng, kích thước (96x64x54) cm có giá trị là: 2.148.000 (*Hai triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

+ 01 tủ “Gạc măng rê” treo tường bằng gỗ, kích thước (115x39x51) cm; cánh của tủ bằng gỗ Gõ, mặt bên, bên hông và phía sau tủ bằng gỗ Cẩm xe, có giá trị là 500.000 (*Năm trăm nghìn đồng*).

+ 01 tủ Búp phê bằng gỗ Cẩm Lai, kích thước (198x43x71) cm, có giá trị là: 4.500.000 (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

+ 01 tấm ván bằng gỗ Phượng rừng, có kích thước (145x37x1,5) cm, có giá trị là 40.000 (*Bốn mươi nghìn đồng*).

+ 01 tấm ván bằng gỗ Phượng rừng, có kích thước (142x33x1,0) cm, có giá trị là 40.000 (*Bốn mươi nghìn đồng*).

+ 01 tấm ván bằng gỗ Phượng rừng, có kích thước (144x35x1,3) cm, có giá trị là 40.000 đồng (*Bốn mươi nghìn đồng*).

+ 01 tấm ván bằng gỗ Phượng rừng, có kích thước (146x36x1,3) cm, có giá trị là 40.000 (*Bốn mươi nghìn đồng*).

+ 01 tấm ván bằng gỗ Phượng rừng, có kích thước (145x33x1,5) cm, có giá trị là 40.000 (*Bốn mươi nghìn đồng*).

+ 01 bức tranh Khảm trai bằng gỗ, có nền màu đỏ, chữ màu vàng, kích thước (215x114x10) cm, có giá trị là: 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

+ 01 bức tranh có khung bằng gỗ, có nền màu đỏ, chữ màu vàng, kích thước (69x59x4,5) cm, có giá trị là: 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*).

+ 01 bộ tranh Tứ quý bằng gỗ, gồm 04 bức (Tùng, Cúc, Trúc, Mai), có nền màu đỏ, hoa văn màu vàng đồng, có khung bằng gỗ, kích thước (99x39x6)cm, có giá trị là: 750.000 (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản nêu trên là: 10.798.000 (*Mười triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Bản kết luận định giá tài sản số: 50/HĐĐG ngày 03/12/2021, của Hội đồng định giá 1276^a, Ủy ban nhân dân thị xã B, kết luận:

+ 01 bộ bàn ghế gỗ Trắc, gồm: 01 bàn kích thước (dài, rộng, cao) (200x60x75) cm; 01 ghế dài; kích thước (220x70x140) cm và 03 ghế ngắn cùng kích thước (70x70x140) cm; loại kiểu salon thể, có giá trị là 5.750.000 (*Năm triệu bảy trăm năm nghìn đồng*).

+ 01 trụ đèn ba bằng gỗ Hương, đường kính 30 cm, dài 140 cm, có giá trị là 700.000 (*Bảy trăm nghìn đồng*)

+ 01 bình bơm xe hơi, đường kính 30 cm, dài 80 cm, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị là: 675.000 (*Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*)

+ 01 tủ lạnh hiệu Sharp, màu xám, dung tích 185L, có giá trị là 1.978.000 (*Một triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng*)

Tổng giá trị các tài sản nêu trên là: 9.103.000 (*Chín triệu, một trăm lẻ ba nghìn đồng*)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST, ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Đình C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm d, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Đình C 01 năm 06 tháng (Một năm sáu tháng) tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/3/2022, bị cáo Hồ Đình C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hồ Đình C vắng mặt.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã B xét xử bị cáo Hồ Đình C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 15/6/2022, bà Trương Thị H (là mẹ của bị cáo) có “Đơn xin tạm dừng xử phiên tòa” vì lý do bị cáo Hồ Đình C đi cấp cứu ở Trung tâm y tế huyện K; tuy nhiên, bà H chỉ cung cấp Phiếu tạm ứng của Trung tâm y tế huyện K, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc bị cáo vắng mặt do bất khả kháng. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các phiên tòa xét xử trước đó, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 10 năm 2021, tại nhà bố mẹ ruột của mình thuộc phường H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Hồ Đình C đã nhiều lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của gia đình vợ chồng ông Hồ Văn C1 và bà Trương Thị H gồm: 01 bộ bàn ghế đá; 01 tủ thờ bằng gỗ; 03 tủ thờ bằng gỗ; 03 đôn ghế gỗ Hương; 01 ghế o tô; 01 khúc gỗ Cắm xe; 01 tấm ván Gõ Mật; 01 thùng phi đựng nước; 02 bình thủy tinh; 07 máy phát cỏ; 01 cây Lộc vừng; 01 cây Bồ đề; 01 cây Thanh trà; 01 lò vi sóng; 01 ghế Inox; 01 máy giặt; 01 tủ mặc măng rê treo tường; 01 tủ Búp phê ; 05 tấm ván bằng gỗ Hương Phượng rừng; 01 bức tranh Khảm trai; 01 bức tranh có khung bằng gỗ; 01 bộ tranh Tứ quý, gồm 04 bức (Tùng, Cúc, Trúc, Mai); 01 bộ bàn ghế gỗ Trắc; 01 trụ đèn ba bằng gỗ Hương; 01 bình bơm xe hơi và 01 tủ lạnh. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 35.341.000 đồng. Trong đó, 06 lần trộm cắp có giá trị từ hai triệu đồng trở lên.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hồ Đình C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Hồ Đình C là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến những tài sản phục vụ thiết yếu của chính gia đình mình mà còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Bị cáo thực hiện “*Phạm tội 02 lần trở lên*” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST, ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Đình C – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2022/HS-ST, ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Đình C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Đình C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Thuần